

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST;
Ngày 22/11/2018.
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2018, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số .../2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm Chàng C, xã Dương L, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

(Vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Phùng Xuân H, sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm Chàng C, xã Dương L, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Bà và ông Phùng Xuân H kết hôn năm 1998 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương L. Quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2015, hai bên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, bà đã nộp đơn xin ly hôn ông H. Sau khi được hòa giải, bà rút đơn để vợ chồng bà có thêm thời gian giải quyết mâu thuẫn đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên từ khi rút đơn ly hôn, tình trạng mâu thuẫn vẫn xảy ra, bà về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng bà sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Do mâu thuẫn vợ chồng bà đã quá căng thẳng, kéo dài nên bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là: cháu Phùng Thị T H, sinh ngày 15/5/1999 và cháu Phùng Xuân Anh Q, sinh ngày 31/7/2002. Cháu H và cháu Q hiện đang ở cùng ông H. Khi ly hôn, do điều kiện công việc và chỗ ở chưa ổn định nên bà đồng ý giao ông H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Qn, bà cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng kinh tế. Cháu H hiện đã thành niên.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc, bà xin vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử vụ án, bà giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai đã nộp.

**** Quá trình tố tụng, bị đơn là ông Phùng Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có quan điểm về yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị H.***

**** Tại Biên bản xác minh ngày 14/9/2018, UBND xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cung cấp:***

Trong quá trình chung sống tại địa phương, giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Xuân H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không rõ nguyên nhân. Khoảng năm 2015, bà H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Xuân H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn ông H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu cháu Phùng Xuân Anh Q, sinh ngày 31/7/2002 cho ông Phùng Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với ông Phùng Xuân H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Bị đơn là ông Phùng Xuân H có hộ khẩu và nơi thường trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự

- Bị đơn là ông Phùng Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Xuân H đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H là hợp pháp.

Theo bà H, sau kết hôn, bà và ông H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, từ đó dẫn đến việc bà và ông H sống ly thân cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Năm 2015, bà H đã làm đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với ông H. Ngày 28/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 75/2015/QĐST-HNGĐ với lý do bà H tự nguyện rút đơn. Nay bà H tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, còn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành, không có lời khai, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H đúng như lời bà H trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông H đã căng thẳng, liên tục và kéo dài, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn ông H là phù hợp.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Xuân H có 02 con chung là: Phùng Thị Thúy H, sinh ngày 15/5/1999 và Phùng Xuân Anh Q, sinh ngày 31/7/2002.

Xét thấy: Cháu Q có đơn nguyện vọng được ở cùng ông H, hiện nay cháu Q đang có cuộc sống ổn định cùng ông H, đồng thời bà H cũng đồng ý giao cháu Q cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Qu cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 27; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 33; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 2 Điều 228; Điều 238; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;*

- *Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Phùng Xuân H.

2. Về con chung:

Giao cháu Phùng Xuân Anh Q, sinh ngày 31/7/2002 cho ông Phùng Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0008349 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H và ông Phùng Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã Dương Liễu;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Phạm Thanh Hải**

